

THÔNG BÁO

V/v mời chào giá vật tư y tế tiêu hao và hóa chất cho chuyên khoa Răng hàm mặt

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư y tế tiêu hao, hóa chất phục vụ công tác chuyên môn Răng Hàm Mặt dùng trong 12 tháng năm 2023-2024, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: Đường Lê Hữu Trác - Thành phố Quảng Ngãi – Tỉnh Quảng Ngãi

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Người tiếp nhận báo giá: Bộ phận văn thư - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi

Số điện thoại: 0255.382.7899

Địa chỉ: Đường Lê Hữu Trác - Thành phố Quảng Ngãi – Tỉnh Quảng Ngãi

Email: bvdkguangngai@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận văn thư - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ lúc phát hành yêu cầu báo giá này đến trước 17h00 ngày 18 tháng 10 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 18 tháng 10 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư y tế tiêu hao và hóa chất cho chuyên khoa Răng hàm mặt (có phụ lục đính kèm).

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa:

Kho Vật tư y tế của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: Đường Lê Hữu Trác - Thành phố Quảng Ngãi – Tỉnh Quảng Ngãi



3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 12 tháng khoảng từ tháng 11/2023 đến tháng 10/2024.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng: Không

Dự kiến về các điều khoản thanh toán hợp đồng: Bằng chuyển khoản, sau khi hai bên nghiệm thu, bên bán cung cấp các chứng từ hợp lý, hợp lệ cho bên mua theo từng đơn hàng cung cấp. Thời hạn thanh toán trong vòng không quá 120 ngày kể từ ngày bên bán xuất trình đầy đủ các chứng từ, hồ sơ thanh toán hợp lý, hợp lệ cho bên mua.

5. Nhà thầu ghi rõ trên bì thư báo giá: “Báo giá vật tư y tế tiêu hao và hóa chất cho chuyên khoa Răng hàm mặt”.

Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam chào giá vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm theo Mẫu báo giá kèm theo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các công ty;
- Website BV;
- Phòng VT-TBYT;
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

Lê Văn Thiều



PHỤ LỤC

Danh mục vật tư y tế tiêu hao, hóa chất phục vụ công tác chuyên môn Răng Hàm Mặt dùng trong 12 tháng năm 2023-2024

(Đính kèm Thông báo số ~~1573~~/TB-BVĐK ngày 06/10/2023 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên vật tư y tế	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Bơm tiêm nha khoa	Bơm tiêm áp lực nha khoa dùng cho răng hàm mặt. Chất liệu Inox	Cái	5
2	Bonding	Keo dán quang trùng hợp dùng trong trám răng thẩm mỹ, lọ ≥ 5 ml hoặc 6g.	Lọ	5
3	Cán gương nha khoa	Chất liệu: kim loại	Cái	20
4	Cây lấy cao răng siêu âm	Đầu cạo vôi răng dùng cho máy siêu âm.	Cái	10
5	Cọ quét keo	Dùng để quét keo dán nha khoa. Chất liệu nhựa.	Cây	1.000
6	Chốt răng số 03	Dùng trong trám tái tạo cùi răng, phục hồi và gia cố. Chốt kim loại số 3	Cái	120
7	Côn guttpercha	Dùng trong trám bít ống tủy. Số 25	Cây	1.200
8	Côn guttpercha	Dùng trong trám bít ống tủy. Số 30	Cây	1.200
9	Côn guttpercha	Dùng trong trám bít ống tủy. Số 35	Cây	1.200
10	Chất hàn ống tủy Cortisomol hoặc tương đương	Cement trám bít ống tủy trong điều trị nội nha.	Gram	75
11	CMC	Dung dịch Camphenol sát trùng tủy sống.	ml	30
12	Cung Tiguerstedt	Chất liệu thép không gỉ, trên cung có móc đúc sẵn (hoặc phải uốn tạo móc).	Bộ	100
13	Đài cao su đánh bóng răng	Dùng làm sạch và đánh bóng bề mặt răng sau cạo vôi, đánh bóng composite và bề mặt răng sứ.	Cái	432
14	Đai trám nhựa	Dùng trong trám răng thẩm mỹ. Kích thước: 10 cm x 1 cm	Cái	1.000
15	Dao số 3	Dụng cụ cắt sấp, bóc tách sấp. Chất liệu thép không gỉ. Số 3	Cái	5
16	Denfil lỏng hoặc tương đương	Vật liệu trám composite. Màu A3, tuýp 2g hoặc 4g.	Tuýp	5
17	Denfil hoặc tương đương	Vật liệu trám composite. Màu A1, tuýp 2g hoặc 4g.	Tuýp	5
18	Denfil hoặc tương đương	Vật liệu trám composite. Màu A2, tuýp 2g hoặc 4g.	Tuýp	5
19	Denfil hoặc tương đương	Vật liệu trám composite. Màu A3, tuýp 2g hoặc 4g.	Tuýp	5

STT	Tên vật tư y tế	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
20	Denfil hoặc tương đương	Vật liệu trám composite. Màu A3.5, tuýp 2g hoặc 4g.	Tuýp	10
21	Etching	Acid xóa mòn men răng và ngà răng. Tuýp 5ml hoặc 5g	Tuýp	10
22	Fuji IX A3 lớn hoặc tương đương	Cement trám răng. Hộp gồm 2 lọ (lọ 15g và lọ 8g), màu A3	Hộp	3
23	Fuji IX A3.5 hoặc tương đương	Cement trám răng. Hộp gồm 2 lọ (lọ 5g và lọ 3g) hoặc (lọ 15g và lọ 8g), màu A3,5	Hộp	5
24	Fuji one hoặc tương đương	Cement trám răng. Hộp gồm 2 lọ (lọ 15g và lọ 10g) hoặc (lọ 35g và lọ 25g)	Hộp	1
25	Giấy nhám kẽ thiếc đỏ, vàng	Chất liệu thiếc không gỉ. Dùng trong mài kẽ nha khoa.	Sợi	20
26	Hydroxyt Canci	Chất nội nha che tùy dạng bột.	Gram	60
27	Lentulo	Dùng quay thuốc trám bít ống tủy. Mũi Lentulo số 25.	Cây	36
28	Lentulo	Dùng quay thuốc trám bít ống tủy Mũi Lentulo số 30.	Cây	36
29	Lentulo	Dùng quay thuốc trám bít ống tủy Mũi Lentulo số 35.	Cây	36
30	Mũi đánh bóng Composite	Dùng đánh bóng bề mặt men răng và các phục hồi, tái tạo nét thẩm mỹ và chức năng cho răng. Mũi hình ngọn lửa	Cây	50
31	Mũi khoan chóp	Phủ kim cương. Mũi khoan chóp các loại.	Cái	50
32	Mũi khoan thẳng	Phủ kim cương. Mũi khoan thẳng các loại.	Cái	50
33	Mũi khoan tròn	Phủ kim cương. Mũi khoan tròn các loại.	Cái	50
34	Mũi khoan trụ	Phủ kim cương. Mũi khoan trụ các loại.	Cái	50
35	Ống hút nước bột nha khoa	Chất liệu nhựa.	ống	500
36	Oxyt kẽm	Bột Oxid kẽm dùng trong nha khoa.	Gram	400
37	Sò đánh bóng	Dùng đánh bóng sau khi cạo vôi răng trám răng. Màu đỏ.	Con	300
38	Tay khoan thẳng NSK hoặc tương đương	Công suất hoạt động 16W • Tốc độ quay: 350,000 - 420,000 V/phút. • Ánh sáng: không đèn. • Lực kẹp mũi 30N. • Hệ thống phun nước 4 tia / 1 tia.	Cái	5

STT	Tên vật tư y tế	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
39	Thạch cao trắng	Vật liệu lấy dấu nha khoa.	Kg	2
40	Thạch cao vàng	Vật liệu lấy dấu nha khoa.	Kg	2
41	Thuốc diệt tủy	Arsenic dùng diệt tủy trong nha khoa.	Gram	25
42	Trâm giữa 10	Dùng để làm rộng và làm lách thành ống tủy. Số 10	Cây	60
43	Trâm giữa 15	Dùng để làm rộng và làm lách thành ống tủy. Số 15	Cây	60
44	Trâm giữa 20	Dùng để làm rộng và làm lách thành ống tủy. Số 20	Cây	60
45	Trâm giữa 25	Dùng để làm rộng và làm lách thành ống tủy. Số 25	Cây	120
46	Trâm giữa 30	Dùng để làm rộng và làm lách thành ống tủy. Số 30	Cây	120
47	Trâm giữa 35	Dùng để làm rộng và làm lách thành ống tủy. Số 35	Cây	120
48	Trâm giữa 40	Dùng để làm rộng và làm lách thành ống tủy. Số 40	Cây	120
49	Trâm gai lấy tủy	Dùng để lấy tủy răng. Màu xanh.	Cây	300
50	Trâm gai lấy tủy	Dùng để lấy tủy răng. Màu vàng.	Cây	300
51	Trâm gai lấy tủy	Dùng để lấy tủy răng. Màu trắng.	Cây	400
52	Chỉ thép	Dùng để cố định xương hàm. Đường kính khoảng từ 0,5mm đến 0,6mm, chiều dài $\geq 5m$.	Cuộn	3
53	Dầu tra tay khoan	Dùng làm sạch và bôi trơn tất cả các loại tay khoan nhanh, tay khoan chậm, motor hơi. Chai $\geq 550ml$	Chai	1
54	Chỉ co nước	Dùng trong tách nước nha khoa. Kích cỡ 00.	cm	330
55	Chổi đánh bóng	Dùng đánh bóng và làm sạch răng.	Cái	300
56	Đai kim loại	Đai tách kẽ, hỗ trợ trám răng	Sợi	240
57	Chất lấy dấu Alginate	Vật liệu lấy dấu Alginate dùng trong nha khoa.	Gram	906
58	Eugenol Sultan Cheists INC hoặc tương đương	Dùng giảm đau, chống viêm trong nha khoa. Lọ dung tích khoảng 30ml.	Lọ	5
Tổng cộng: 58 mặt hàng				

Tên nhà thầu:
Địa chỉ:
Số điện thoại-email....



BÁO GIÁ
Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các vật tư y tế tiêu hao/ hóa chất, hóa chất xét nghiệm như sau:

1. Báo giá cho các vật tư y tế tiêu hao/ hóa chất, hóa chất xét nghiệm:

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá có VAT (VND)	Thành tiền (VND)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1											
2											
Tổng cộng: mặt hàng											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tình năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: Ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin nêu trong Thông báo mời chào giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp (12)
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Danh mục hàng hóa theo Thông báo mời chào giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi;
- (2) Chúng tôi vật tư y tế tiêu hao/ hóa chất, hóa chất xét nghiệm (Tên thương mại/ tên thường dùng/ tên Tiếng Anh (nếu có)) tương ứng với từng danh mục hàng hóa ghi tại cột (1);
- (3) Đặc tính kỹ thuật (thông số kỹ thuật) của vật tư y tế tiêu hao/ hóa chất, hóa chất xét nghiệm tương ứng với chủng loại ghi tại cột (2);
- (4) Tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của vật tư y tế tiêu hao/ hóa chất, hóa chất xét nghiệm tương ứng với chủng loại ghi tại cột (2);
- (5) Mã HS của từng vật tư y tế tiêu hao/ hóa chất, hóa chất xét nghiệm;
- (6), (7) Năm sản xuất, xuất xứ của vật tư y tế tiêu hao/ hóa chất, hóa chất xét nghiệm;
- (8), (9) Đơn vị tính, Số lượng, khối lượng theo đúng đơn vị tính, số lượng, khối lượng nêu trong Thông báo mời chào giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi;
- (10) Đơn giá bằng đồng Việt Nam (VND) tương ứng với từng danh mục hàng hóa (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có));
- (11) Thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND) là toàn bộ đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí (10) của từng vật tư y tế tiêu hao/ hóa chất, hóa chất xét nghiệm đã tính theo đúng số lượng, khối lượng (9) tương ứng;
- Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.